

Kế Sách, ngày 01 tháng 12 năm 2020.

Số: 344/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 243/2020/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Dương Thị Đ, sinh năm 1979.

* *Bị đơn*: Dương Văn M, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dương Thị Đ và ông Dương Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Thị Đ và ông Dương Văn M thuận tình ly hôn.

2.2 *Về con chung và vấn đề cấp dưỡng*: Bà Đ và ông M đều thừa nhận có ba con chung tên Dương Thị Kim N, sinh năm 2000; Dương Thị L, sinh ngày 14/01 2007 và Dương Văn Đ1, sinh ngày 17/9/2009. Con chung tên N hiện nay đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung tên L và Đ1 đều có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ hai cháu là bà Đ sau khi cha mẹ hai cháu ly hôn. Bà Đ và ông M thoả thuận, bà Đ là người trực tiếp nuôi hai con chung tên L và Đ1 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Ông M không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu.

Ông M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.3 *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nên hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 *Án phí sơ thẩm*: Bà Đ đồng ý chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà bà Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0004161 ngày 28/5/2020. Bà Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- UBND xã B, huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Bích Duyên